

TÌM HIỂU VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH QUA MỘT SỐ TRUYỆN THƠ NÔM TÀY

Hoàng Thị Mai, Ngô Thị Thu Trang*
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Truyện thơ Nôm Tày là một bộ phận tiêu biểu của văn học dân tộc thiểu số. Những giá trị của truyện thơ Nôm Tày cần được bảo tồn và phát huy trong đời sống xã hội hiện nay. Một trong những giá trị tiêu biểu mà truyện thơ Nôm Tày đem lại có ý nghĩa giáo dục lớn đối với con người đó là văn hóa ứng xử. Với mục đích làm rõ những biểu hiện và giá trị văn hóa ứng xử trong gia đình qua một số truyện thơ Nôm Tày, chúng tôi chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp tiếp cận liên ngành; phương pháp khảo sát, thống kê; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu... Kết quả cho thấy, trong số 25 truyện thơ Nôm Tày được khảo sát có đến 21 truyện thơ đề cập đến mối quan hệ vợ chồng, 12 truyện thơ đề cập đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, mối quan hệ anh em chỉ chiếm 4/25 truyện thơ... Bài viết đã góp phần làm rõ những biểu hiện của văn hóa ứng xử gia đình trong truyện thơ Nôm Tày, làm rõ ý nghĩa giáo dục đạo đức và giá trị văn hóa của bộ phận văn học này, qua đó góp phần vào việc bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Tày nói riêng và của các dân tộc thiểu số nói chung.

Từ khóa: văn học; truyện thơ Nôm; dân tộc thiểu số; Tày; văn hóa ứng xử.

Ngày nhận bài: 08/11/2020; Ngày hoàn thiện: 10/12/2020; Ngày đăng: 14/12/2020

COMMUNICATION CULTURE IN FAMILIES IN THE NARRATIVE POEMS OF TAY ETHNIC MINORITY

Hoang Thi Mai, Ngo Thi Thu Trang*
TNU – University of Education

ABSTRACT

Nom Tay narrative poems are a typical part of ethnic minority literature. The values of Tay's narrative poems need to be preserved and enhanced in current social life. Among those values, their communication culture is considered as typical and educational one. In order to clarify the expressions and the values of communication culture in certain Tay's narrative poems, we mainly used interdisciplinary approach, survey research method, statistical method, meta-analysis and comparison. The results showed that out of 25 Nom Tay narrative poems surveyed, there were 21 poems referring to the marital relationship, 12 poems mentioning the relationship between parents and children, sibling relationship accounts for only 4/25 poems... This study has contributed to clarify the expressions of communication culture, moral education, values of culture and literature included in Tay's narrative poems, thus partly preserving and promoting the positive traditional cultural values of Tay ethnic minority people in particular and of ethnic minority people in Vietnam in general.

Keywords: literature; Nom narrative poems; ethnic minority; Tay ethnic minority group; communication culture

Received: 08/11/2020; Revised: 10/12/2020; Published: 14/12/2020

* Corresponding author. Email: trangntt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Nhà nghiên cứu Phan Đăng Nhật đã khẳng định: “Văn học các dân tộc anh em trên đất nước ta rất phong phú, đa dạng... gắn bó với nhau chặt chẽ để phát triển hài hòa tạo nên một nền văn học nhiều dân tộc thống nhất mà đa dạng” [1, tr.4]. Truyện thơ Nôm Tày là một bộ phận đặc biệt của văn học Việt Nam nói chung và văn học dân tộc thiểu số nói riêng. Với số lượng tác phẩm khá phong phú, với nội dung phản ánh chân thực và sinh động đời sống xã hội của đồng bào Tày trong lịch sử, có thể nói truyện thơ Nôm Tày “sẽ góp phần làm phong phú thêm nền văn học đa dân tộc của Việt Nam” [2, tr.640]. Những giá trị văn học, văn hóa đó cần được bảo tồn và phát huy, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện nay. Các truyện thơ Nôm Tày góp phần thể hiện những giá trị chân - thiện - mỹ, hướng con người đến lối sống tích cực, nhân văn. Một trong những giá trị tiêu biểu mà truyện thơ Nôm Tày đem lại có ý nghĩa giáo dục lớn đối với con người đó là văn hóa ứng xử.

Truyện thơ Nôm Tày đã trở thành đối tượng quan tâm không chỉ của các trí thức bản tộc mà còn của nhiều nhà nghiên cứu trên cả nước. Nhiều truyện thơ Nôm Tày được sưu tầm, giới thiệu và chuyển dịch sang tiếng Việt. Bên cạnh đó cũng có một số công trình nghiên cứu, phê bình truyện thơ Nôm Tày của các nhà nghiên cứu Hoàng Triều Ân [3], Kiều Thu Hoạch [4], Phan Đăng Nhật [5], Võ Quang Nhơn [6]... Qua khảo sát các tài liệu có liên quan, chúng tôi nhận thấy truyện thơ Nôm Tày đã được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu nhưng chỉ tập trung ở những vấn đề mang tính khái quát của thể loại. Đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào chọn vấn đề *văn hóa ứng xử trong gia đình* làm đối tượng nghiên cứu chính. Do vậy vấn đề này vẫn còn là một khoảng trống cần được nghiên cứu.

Bài viết nhằm làm rõ những biểu hiện của văn hóa ứng xử trong gia đình qua một số truyện thơ Nôm Tày. Từ đó góp phần khẳng định giá trị của truyện thơ Nôm Tày trong nền văn học các dân tộc thiểu số nói riêng và trong văn học Việt Nam nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Vì đối tượng nghiên cứu không chỉ thuộc lĩnh vực văn học mà còn cần được tiếp cận từ những lĩnh vực khác như văn hóa học, dân tộc học, xã hội học... cho nên chúng tôi sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành để đáp ứng được mục đích nghiên cứu. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp khảo sát, thống kê; phương pháp phân tích, tổng hợp... để có những nhận xét, bình luận, đánh giá phù hợp và để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu sử dụng tư liệu từ bộ *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 19 tập do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam – Viện Nghiên cứu Hán Nôm tổ chức sưu tầm, biên dịch, giới thiệu từ năm 2008 đến năm 2018, Nxb Khoa học Xã hội xuất bản.

3. Kết quả và bàn luận

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 25 truyện thơ Nôm Tày. Văn hóa ứng xử trong gia đình được thể hiện qua các truyện thơ cụ thể như sau: văn hóa ứng xử giữa cha mẹ và con cái (12/25 truyện - 48%), văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng (21/25 truyện – 84%), văn hóa ứng xử trong mối quan hệ anh chị em (4/25 truyện – 16%). Kết quả này cho thấy mối quan hệ vợ chồng là một nội dung lớn trong các truyện thơ Nôm Tày. Mối quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái cũng là một nội dung quan trọng nhưng không được phản ánh một cách tập trung. Mối quan hệ giữa anh chị em trong gia đình được thể hiện một cách mờ nhạt và không phải lúc nào cũng tốt đẹp.

3.1. Văn hóa ứng xử giữa cha mẹ và con cái

Đúng như nhận định “Cái chung của các hình thức truyện thơ, trường ca, thơ trường thiên là sự quan tâm đến con người và những tình cảm của nó” [7, tr.384], truyện thơ Nôm Tày rất đề cao mối quan hệ giữa con người với con người. Trong gia đình, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái luôn được coi trọng. Truyện thơ Nôm Tày đề cao lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ. Khảo sát qua *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* chúng tôi thấy có rất nhiều truyện thơ nói về lòng hiếu thảo của con cái với đấng

sinh thành như *Truyện Lương Nhân con cóc*, *Truyện Trương Hán – Mẫu Đơn*, *Nho Hương*, *Chiêu Đức*, *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, *Truyện Tống Trân – Cúc Hoa*... Có thể thấy trong hầu hết các truyện thơ Nôm Tày, lòng hiếu thảo của những người con trong gia đình luôn được xem như là một bổn phận, trách nhiệm đối với cha mẹ. Văn hóa ứng xử giữa con cái với cha mẹ thể hiện ở việc con cái luôn yêu thương, kính trọng, biết ơn cha mẹ bởi công sinh thành, dưỡng dục. Ở trong hoàn cảnh nào những đứa con cũng luôn nghĩ cho cha mẹ, vì cha mẹ. Ngọc Hoa trong truyện *Phạm Tử - Ngọc Hoa* sở dĩ chưa muốn yên bề gia thất vì lo cho cha mẹ già cả mà chỉ có một mụn con, nếu nàng đi lấy chồng ai sẽ là người chăm lo cho cha mẹ từng bữa ăn, giấc ngủ. Đó là ý thức trách nhiệm của một người con trong gia đình coi trọng nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ già. Cũng trong truyện thơ Nôm Tày, ta bắt gặp những nhân vật là con mồ côi cha từ nhỏ, sống trong tình yêu thương của mẹ, mẹ con dắt díu nhau đi xin ăn khắp bản như chàng Tống Trân, cùng mẹ đi ăn xin, che chở cho mẹ, nhường cơm cho mẹ. Khốn khó thế nào chàng cũng luôn luôn bên mẹ của mình. Ngay cả khi đã thành danh, trong mười năm đi sứ viễn châu Tống Trân vẫn luôn mong ngóng về mẹ, xót xa khi nghĩ về mẹ già không được con trai chăm sóc, trông nom: “*Nhớ mẹ già lè sa chẳng ráo/ Nhớ đến mẹ lão mầu thân sinh*” (*Truyện Tống Trân – Cúc Hoa*). Khi hết hạn đi sứ nước Tần, Tống Trân về nước. Sau khi đã giải quyết ổn thỏa mọi việc, chàng đích thân rước mẹ về báo hiếu. Quan niệm báo hiếu dường như đã ăn sâu trong nếp nghĩ của người dân Tày, phải biết trả ân, trả nghĩa mới được xem là người có đạo đức. Nhân vật Trần Chu trong truyện *Nàng Quyển* cũng thể hiện rất rõ quan niệm đó. Trần Chu qua bao biến cố đã lên ngôi vua, một trong những điều quan trọng chàng làm sau việc hậu chiến đó là đón mẹ nuôi họ Mã về kinh thành, phong cho bà chức Mẫu vương Thái thái: “*Liên đón bà mẹ nuôi tức khắc/ Rước mẹ về cung các với vua/ Thuyền hai trăm quân về đón rước/ Súp lạy mẹ tươi đẹp Hà Đông*” (*Truyện Nàng Quyển*). Chữ hiếu của những người con đối

với cha mẹ được thể hiện dưới nhiều hình thức, ngoài gần gũi chăm nom, phụng dưỡng mẹ cha thì có lúc chữ hiếu còn được thể hiện trong nỗi nhớ của những đứa con phải lưu lạc nơi xa không được gần cha mẹ. Trong truyện Nôm Tày *Nho Hương*, nhân vật Mẫu Đơn là công chúa con vua nhưng bị vua cha đuổi ra khỏi cung điện vì cho rằng công chúa lấy Nho Hương - người ăn mày - là việc làm cho vua nhục nhã. Công chúa Mẫu Đơn bị đuổi và không được phép mang theo của cải bạc vàng gì. Khi trở thành hoàng hậu, cuộc sống hạnh phúc, đủ đầy nhưng không lúc nào Mẫu Đơn nguôi ngoai nỗi nhớ về cố quốc, nhớ cha mẹ.

Một nét đẹp trong cách ứng xử của những người con trong gia đình khi cha mẹ qua đời đó là trọn tình, trọn nghĩa. Nàng Mẫu Đơn khi biết mẹ qua đời đã hết lòng thương xót, tang lễ kéo dài tới ba tháng, nhà táng nguy nga, lộng lẫy. Trong quan niệm của người Tày, thế giới của người thực như thế nào thì thế giới của người âm cũng như thế. Khi người thân chết đi họ sẽ trở về một thế giới khác, ở đó người đã khuất vẫn cần của cải vật chất để làm ăn sinh sống. Bởi thế việc tế lễ ma chay linh đình, cầu kì không những thể hiện lòng hiếu thảo, tình cảm của người còn sống với người đã khuất mà còn thể hiện mong muốn người chết sẽ có một cuộc sống đủ đầy. Có những người con sẵn sàng bán hết đất đai, của cải để có tiền làm ma thật to trả công lao cho mẹ vợ để rồi sau đó phải chịu nghèo khổ như Lương Nhân trong truyện *Lương Nhân con cóc*. Còn Trương Hán trong truyện *Trương Hán – Mẫu Đơn* sau khi bán hết của cải làm phúc cho bố mẹ quy tiên thì trở thành kẻ trắng tay, phải về sống nhờ nhà vợ...

Trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái thì tình thương luôn được đặt lên hàng đầu. Con cái là nết ruột, là máu thịt của cha mẹ nên cha mẹ luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Trong truyện thơ Nôm Tày hình ảnh người cha, người mẹ được xây dựng là những người có tình yêu con vô bờ, thấu hiểu, chia sẻ và luôn mong con có cuộc sống hạnh phúc. Chịu ảnh hưởng nhiều của tư tưởng Nho giáo trong mối quan hệ ứng xử, song cách ứng xử trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái

của người Tày có phần dân chủ hơn, gần với đời sống của người đồng bào. Trong truyện *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, khi biết con gái mình đem lòng yêu mến sâu nặng một kẻ hành khất thì cha mẹ Ngọc Hoa cũng chấp nhận tình cảm ấy của con. Đây là một cách ứng xử hiếm thấy trong xã hội phong kiến vì quan niệm “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” đã ăn sâu trong lối suy nghĩ của mọi người. Cha Ngọc Hoa chấp nhận mối nhân duyên của con gái tất cả cũng xuất phát từ tình yêu thương, muốn con gái sẽ hạnh phúc với lựa chọn của mình mà không bị ép duyên. Cách ứng xử này rất phù hợp với tư tưởng của người bình dân muốn được tự do yêu đương. Qua cách ứng xử của những bậc cha mẹ trong truyện thơ Nôm Tày, ta có thể thấy tình cảm yêu thương của cha mẹ dành cho con cái là vô bờ. Đó là một tình cảm tốt đẹp và nhân văn mà con người thời nào cũng hướng đến.

Không chỉ đề cập đến tình cảm của mẹ đẻ dành cho con gái ruột, truyện thơ Nôm Tày còn đề cập đến mối quan hệ giữa mẹ chồng với nàng dâu. Qua sự khảo sát của chúng tôi, trong truyện thơ Nôm Tày phần lớn mối quan hệ cũng như cách ứng xử giữa mẹ chồng và nàng dâu thật sự rất ôn hòa, tình cảm, trọn nghĩa vẹn tình. Trong truyện *Tổng Trân - Cúc Hoa*, những đoạn nói về đạo dâu con của Cúc Hoa không chỉ làm xúc động lòng người mà còn khơi gợi biết bao tình cảm cao đẹp. Một nàng tiểu thư khuê các vì tình yêu mà sẵn sàng chấp nhận cuộc sống nghèo khổ, dù vất vả cực nhọc Cúc Hoa không hề than thở mà vẫn động viên, lo lắng cho chồng, chăm sóc, hiếu thuận với mẹ chồng, đến bữa nàng thường nhịn ăn nhường cơm, trời rét nàng nhường chăn ấm cho mẹ chồng, nhận mọi khổ cực về mình: “*Nàng Cúc Hoa mọi nhẽ đảm đang/ Cơm thì nàng để dành lão mẫu/ Trưa chiều nàng cơm độn cám vàng/ Để cho mẹ của chồng no bụng*” (*Tổng Trân - Cúc Hoa*). Rồi khi chồng đi sứ nơi xa, một mình Cúc Hoa phải bươn trải lo toan cuộc sống, hết lòng chăm sóc mẹ chồng, coi bà như mẹ đẻ của mình. Sự chu toàn của Cúc Hoa khiến cho mẹ chồng vô cùng cảm động. Bà coi Cúc Hoa như con gái ruột. Lời của bà mẹ chồng nói về

con dâu là sự ghi nhận công lao, là niềm thương, là sự cảm kích: “*Nàng hai bữa trưa chiều nuôi nấng/ Không thì tôi đã chết còn đâu/ Ai hơn đạo con dâu chăm sóc/ Ôn nàng tôi mới được sống lâu*” (*Tổng Trân - Cúc Hoa*). Và khi biết con dâu muốn quyên sinh, lòng mẹ chồng thất lại, bà thương con dâu, thấu hiểu tâm tư của nàng, tìm cách can ngăn con đừng dại dột. Có thể thấy cách mà con dâu đối xử với mẹ chồng và ngược lại trong truyện *Tổng Trân - Cúc Hoa* để lại cho người đọc bao thế hệ những suy nghĩ về cách ứng xử trong gia đình. Nó tác động tích cực đến nhận thức của con người đồng thời tạo nên mối quan hệ gia đình tốt đẹp.

Truyện *Nàng Ngọc Long* là một câu chuyện cảm động về tình mẫu tử, phụ tử thiêng liêng. Bằng sức mạnh của chính nghĩa, tướng quân Xuân Lan đánh tan quân Tần và các nước chư hầu, cứu được mẹ. Ngày mẹ con gặp nhau, nước mắt của niềm hạnh phúc tuôn trào. Sau bao nhiêu năm cơ cực, gia đình được đoàn tụ, Xuân Lan được triều thần cử lên nối ngôi. Sức mạnh của tình mẫu tử đã chiến thắng, chính nghĩa đã chiến thắng. Truyện để lại cho người đọc những ấn tượng và bài học sâu sắc về cách ứng xử trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Mối quan hệ mẹ ghẻ - con chồng cũng được thể hiện thật xúc động qua truyện *Nàng Quyển*. Thị Lương là mẹ ghẻ của Trần Chu. Nhưng không giống như quan niệm thông thường về mối quan hệ mẹ ghẻ - con chồng, Thị Lương là người nhân hậu, yêu thương con riêng của chồng. Khi Trần Bằng nhận lệnh đi lính đánh quân Tần, những lời nói gan ruột của Thị Lương thật sự khiến người ra đi ấm lòng: “*Việc của nhà tảo tần em nhận/ Chàng cứ đi đừng bận lòng chi/ Con chồng có khác gì con đẻ/ Dẫu khi hết gạo sẽ xin ăn/ Không để con đói cơm, nhịn mặc*” (*Nàng Quyển*). Thị Lương là một người vợ hết lòng vì chồng, sẵn sàng nhận mọi vất vả về mình, vượt qua mọi định kiến của xã hội về cách nhìn nhận mẹ ghẻ - con chồng.

Ngợi ca mối quan hệ tốt đẹp giữa con cái với cha mẹ, con dâu với mẹ chồng, con rể đối với

bố mẹ vợ, mẹ ghê - con chồng... cũng là mong muốn của các tác giả khuyết danh về quan hệ tốt đẹp trong gia đình. Phản ánh một cách nhẹ nhàng, mộc mạc tâm tư, tình cảm của đồng bào dân tộc với những bài học về mối quan hệ ứng xử giàu tính nhân văn, các truyện thơ Nôm Tày đã tác động tích cực đến nhận thức và hành động của con người trong việc xây dựng một xã hội tốt đẹp.

3.2. Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng

Tình nghĩa vợ chồng được xem là nguồn cảm hứng vô tận trong các truyện thơ Nôm Tày. Trong số 25 truyện thơ Nôm Tày mà chúng tôi khảo sát có đến 21 truyện thơ đề cập đến mối quan hệ vợ chồng. Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng có nét mộc mạc, chân chất đậm chất tư duy của người miền núi nhưng cũng rất thâm thúy, sâu sắc thể hiện tình yêu chân tình, thủy chung, nghĩa vợ chồng mặn mà, bền chặt.

Trong truyện thơ Nôm Tày *Lý Thế Khanh*, cách ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng để lại cho người đọc nhiều suy nghĩ sâu sắc. Thị Trinh là một tấm gương sáng ngời về đức hy sinh cao cả, sẵn sàng chịu mọi cực khổ để chồng hạnh phúc. Cũng như bao người phụ nữ xưa, Thị Trinh rất trọng công danh của chồng, nàng sẵn sàng hy sinh công sức, cùng chồng vượt mọi khó khăn để mong có ngày chồng được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm, thành công trong sự nghiệp. Bởi thế khi chồng ra đi vào chốn biên ải, Thị Trinh đảm nhiệm tất cả mọi công việc ở nhà: *"Nho gia chàng thông rõ binh gia/ Còn nói việc đàn bà mặc thiếp/ Cửa nhà việc sửa soạn gia đình/ Giao để em trắng manh lo lắng/ Ruộng nương việc hôm sớm em toan"* (*Lý Thế Khanh*). Những việc làm đó của nàng chính là sự thể hiện tình yêu, sự tôn thờ, đức hy sinh cao cả của một người vợ đối với chồng. Phẩm chất tốt đẹp của Thị Trinh còn được thể hiện ở thái độ ứng xử với chồng khi bản thân nàng bị vu oan, bị đánh đập, bị bắt đi đày vào rừng sâu núi thẳm. Chịu bao oan ức nhưng Thị Trinh vẫn không hề nảy sinh ý nghĩ ghét bỏ chồng. Trước khi đi vào rừng đi vào núi Lịch San, nàng vẫn trọn đạo làm dâu con nhà họ

Lý, chào người già, chào hương lân, mẹ chồng, dặn dò gia tướng, nhắc Thế Khanh hoàn thành việc lớn. Ngay cả khi bị dồn đến đường cùng thì người vợ ấy vẫn không thù oán, trách móc người chồng, người cha bạc tình Thế Khanh. Tình yêu, lòng chung thủy vẫn vẹn nguyên trước sau như một của nàng làm người đọc thật xúc động. Cuối cùng, sau bao sóng gió, sau những hiểu lầm, qua bao thử thách cuộc đoàn viên đầy xúc động giữa vợ chồng – con cái đã diễn ra. Họ cùng xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thị Trinh là người vợ mang đầy đủ phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa, là tấm gương sáng về lòng chung thủy, đức hy sinh. Nhân vật Thị Trinh để lại nhiều xúc cảm trong lòng người đọc về đạo nghĩa vợ chồng và xứng đáng được tôn vinh là "tấm gương sáng của một người chinh phụ trong xã hội xưa" [8, tr.9].

Cũng phản ánh văn hóa ứng xử trong quan hệ vợ chồng, truyện *Lương Nhân con cô* lại khiến người đọc xúc động theo một cách khác. Cuộc sống của đôi vợ chồng Lương Nhân – Thị Xuân mặc dù còn lắm đói nghèo, khổ cực nhưng họ luôn đồng cam cộng khổ, kề vai sát cánh, tương trợ lẫn nhau, cùng nhau vun đắp, xây dựng hạnh phúc. Vợ chồng gắn bó với nhau *"Đi khắp nơi nam bắc tây đông/ Đi chợ dưới chợ trên mua bán"*, thuận vợ thuận chồng, chia ngọt sẻ bùi tưởng chừng không gì chia cắt được. Nghĩa vợ, tình chồng đậm thấm sâu nặng, họ luôn vì nhau đến quên mình. Khi biết vợ bị ốm nặng chàng Lương Nhân không quản đêm ngày đi tìm thuốc thang, cầu khẩn thần phật chỉ mong vợ chóng tai qua nạn khỏi. Khi nàng Thị Xuân *"hồn lìa xác"*, *"bỏ cửa nhà vườn tược quên chồng"*, Lương Nhân đau khổ, khóc than. Tình yêu dành cho vợ lớn đến mức ngay cả khi Thị Xuân đã chết Lương Nhân vẫn không muốn rời xa, vậy nên chàng đi xác nàng đi khắp nơi, xin ăn kiếm sống, mặc cho người đời chỉ trích, bàn tán. Chính tình cảm chân thành, ân nghĩa đó đã tạo nên giá trị nhân văn cho truyện thơ này.

Cách ứng xử trong quan hệ vợ chồng còn được thể hiện ở mối quan hệ giữa Lương Nhân và Hán Chân. Hán Chân là vợ kế của

Lương Nhân, nàng là một cô gái đẹp “*mặt ngọc*” lại có sự hiểu biết lễ nghĩa. Trong mối quan hệ vợ chồng, nàng luôn cố gắng vun đắp hạnh phúc, cùng chồng quyết định mọi việc nhỏ to, từ việc đồng ý với chồng bán hết nhà cửa, ruộng vườn để làm tang cho mẹ, đến việc ủng hộ chồng đi buôn bán làm ăn ở nơi xa. Không chỉ vậy, Hán Chân còn là người vợ hết mực thủy chung, khi chồng đi làm ăn nơi xa xôi, nàng ngày đêm mong ngóng, nhớ nhung, ngay cả khi bị Hác Hồ Quảng buông lời khiếm nhã, tán tỉnh, gạ gẫm cho tiền bạc, của cải nàng vẫn một mực giữ gìn phẩm cách của mình: “*Cho bạc hay chẳng có thì thôi/ Nói toàn truyện trúc mai phản bội/ Mày hãy đi khác bản, đi mau*” (Lương Nhân con cô).

Tấm lòng thủy chung của Hán Chân không chỉ thể hiện ở lúc vợ chồng còn khó khăn mà ngay cả khi giàu có, có chức, có quyền thì Hán Chân vẫn luôn nhớ về chồng, nghĩ về chồng. Đó là khi Hán Chân đóng giả trai đi học, đi thi và đỗ Trạng Nguyên, được vua phong làm phò mã, được sống trong vàng son nhưng lựa chọn nàng kiếm cỏ trở lại quê hương của mình, tìm chồng. Qua những gì mà Lương Nhân đã đối xử với mình (chửi mắng, đánh đuổi ra khỏi nhà), Hán Chân có giận nhưng không thù oán, nàng vẫn giàu lòng vị tha, rộng lượng với chồng. Đó là một cách ứng xử rất đẹp của người phụ nữ Tày xưa, điều này giúp cho mối quan hệ vợ chồng tưởng như đã tan vỡ có cơ hội được hàn gắn lại. Với Lương Nhân, sau lần say rượu chửi bới, đánh đuổi vợ chàng đã biết hối hận, sống cô cút hiền lành, một lòng thương nhớ Hán Chân. Cuộc sống vợ chồng là thế, có lúc ngọt ngào yêu thương, có lúc giận hờn, hiểu lầm, trách móc, hết giận rồi lại thương, tình cảm trở nên gắn bó và bền chặt hơn.

Những người phụ nữ là vợ, là mẹ trong truyện thơ Nôm Tày được nhà nghiên cứu Vũ Anh Tuấn nhận xét như sau: “*Nhân vật lúc nào cũng trong sáng thủy chung đến mức thánh thiện, cũng gan dạ, can trường trong mọi tình huống tai biến thử thách... Trí dũng song toàn, lên trời xuống bể, bình Tây thu Bắc trong thiên chức người mẹ, người vợ, người anh hùng làm kẻ thù ngoại bang phải kinh*

hồn bạt vía...” [9, tr.175-176]. Những người phụ nữ ấy luôn biết chăm chút cho mái ấm gia đình, nuôi dưỡng tình cảm vợ chồng bền chặt keo sơn, thủy chung son sắt. Đó là nàng Cúc Hoa trong *Tổng Trân – Cúc Hoa*, nàng Ngọc Hoa trong *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, nàng Hán Xuân trong *Lưu Đài – Hán Xuân*, công chúa Quyền Nương trong truyện *Nàng Quyền...* Họ đều là tiểu thư đài các, lá ngọc cành vàng trong các gia môn quyền quý nhưng sẵn sàng từ bỏ cuộc sống cao sang, giàu có về làm vợ những chàng trai nghèo khổ nhưng có ý chí, nghị lực như Tổng Trân, Phạm Tử... Những người phụ nữ đó dù trong hoàn cảnh nào cũng sáng ngời phẩm chất tốt đẹp, sự đức hạnh và tấm lòng vị tha.

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam*, rất nhiều truyện có nội dung ca ngợi tình nghĩa vợ chồng. Truyện *Nàng Quyền* ca ngợi tình cảm đẹp giữa vợ chồng công chúa Quyền Nương và Trần Chu. Công chúa Quyền Nương con vua danh giá nhưng lại sẵn lòng kết duyên với Trần Chu - một người cô cút, từng đi xin ăn và làm con nuôi nhà người. Khi Trần Chu bị hãm hại, Quyền Nương khấn trời Phật với tất cả tấm lòng chân thật yêu thương. Lời khấn cầu trong lúc nguy cấp ấy cho thấy tấm lòng người vợ thủy chung, yêu chồng, đến phút cuối cùng cũng không bỏ mặc chồng “*Quyển Thị ôm cổ chồng không bỏ*”. Khi Trần Chu mất xác, mất tích (vì được nhà trời cứu), Quyền Nương liền “*thất cổ tức thời tự vẫn*”. Việc tìm đến cái chết của nàng tô đậm thêm lòng thủy chung, trong sáng mong muốn được sống bên chồng, chết cũng bên chồng. Được cứu khỏi cái chết nhưng tâm tư của Quyền Nương sâu thẳm “*rười rười nhớ chồng, ngời than thở*”. Bị vua cha ép lấy Lý Tương thì một lần nữa nàng tìm đến cái chết. Với lòng kiên trinh và tình yêu sâu đậm, thủy chung, Quyền Nương xứng đáng có một cái kết hạnh phúc. Điều này là ước mơ của tác giả dân gian và thể hiện tinh thần nhân đạo của đồng bào Tày. Sau này khi Trần Chu trở thành vua của Đường quốc,

chàng đã đón vợ về kinh đô và sống cuộc đời hạnh phúc. Truyện *Nàng Quyển* thực sự là một thiên truyện đầy giá trị nhân đạo, ngợi ca tình nghĩa vợ chồng cao cả.

Qua các truyện thơ Nôm Tày, ta có thể thấy văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng là một nội dung được khắc họa khá đậm nét. Các truyện thơ đề cao người phụ nữ với “tinh thần dũng cảm chống lại sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến, ý chí mạnh mẽ vươn lên chiến thắng sự nghiệt ngã của hoàn cảnh để bảo vệ tình yêu trong sáng, thủy chung” [10, tr.28]. Các truyện thơ đã đề cao sự hy sinh của người phụ nữ trong mối quan hệ vợ chồng, ca ngợi lòng thủy chung, sự đồng cam cộng khổ, làm điểm tựa tinh thần cho người chồng phát triển công danh sự nghiệp. Truyện thơ Nôm Tày thể hiện văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người dân tộc Tày một cách mộc mạc, chân chất nhưng cũng rất thâm thúy, sâu sắc.

3.3. Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ anh chị em

Truyện thơ Nôm Tày cũng đề cập đến tình cảm anh chị em trong gia đình, qua đó ca ngợi cách ứng xử đẹp, thể hiện nét văn hóa Tày trong đời sống. Trong truyện *Tổng Trân – Cúc Hoa*, nhiều chi tiết nói về tình cảm chị em làm xúc động lòng người. Nàng Cúc Hoa bị cha ép duyên nên trốn lên miền “*lâm san ngàn dã*”. Thấy em gái trong hoàn cảnh tội nghiệp, bị cha ép duyên phải trốn lên rừng sâu, hai chị gái thương xót em vô hạn, muốn giúp đỡ em mà phận nữ nhi yếu ớt, lại sợ cha nên hai chị chỉ biết an ủi động viên em gái bằng lời: “*Hai chị khóc dầm dút xót xa/ Thương lắm hỡi Cúc Hoa em chị*” (*Tổng Trân – Cúc Hoa*). Tình cảm chị em gái trong nhà thấu hiểu sẻ chia, hòa thuận, yêu thương nhau. Đó cũng là nét đạo lý đẹp của người Việt Nam nói chung và của dân tộc Tày nói riêng. Cũng là tình cảm chị em, nhưng là tình cảm của bậc làm chị vợ với người em rể. Đó là tình thương, niềm tin của hai người chị gái Cúc Hoa dành cho Tổng Trân. Khi hết hạn

mười năm đi sứ, Tổng Trân trở về quê nhà, giả làm người ăn mày vào thăm dò tin tức. Tiệc bàn linh đình nhưng Trưởng giả và gia nô miệt thị, khinh khỗ Tổng Trân. Chỉ có hai người chị gái nhận ra người ăn mày chính là em rể của mình: “*Hai chị lòng những mến kẻ bần/ Thương em rể mười phần vẹn vẹn*” (*Tổng Trân – Cúc Hoa*). Cách cư xử của hai người chị cho thấy nhân phẩm đáng quý của hai nàng. Họ một mực thương em rể, xót xa cho cảnh ngộ của em. Tấm lòng của hai chị được Tổng Trân khắc ghi trong lòng. Chàng hứa với lòng mình sau khi đã làm rõ trắng đen, xử người có tội sẽ đền đáp công ơn của hai chị. Qua cách ứng xử của các nhân vật trong truyện ta thấy tình chị em trong gia đình thật cao cả và cảm động.

Truyện thơ Nôm Tày *Thị Đan* với cốt truyện đơn giản nhưng tạo ấn tượng sâu sắc với người đọc về mối quan hệ gia đình, đặc biệt là tình cảm chị em sâu đậm. Thị Đan và Nam Kim yêu nhau sâu đậm rồi thề nguyện, hẹn ước. Nhưng mẹ của Thị Đan lại “*tham nhà giàu nhiều lúa nhiều vàng*” đã bắt nàng phải lấy Thái Quan, một công tử con nhà giàu có trong làng. Thị Đan và Nam Kim phải chia lìa từ đây. Chứng kiến mối tình sâu đậm của em gái, lại nhìn thấy em bất lực trước sự ép buộc của mẹ. Chị gái của nàng tên là Thị Âm hết sức thấu hiểu và thương em. Nhiều lần Thị Âm làm sợi dây liên lạc, trao tin tức giữa Thị Đan và Nam Kim. Thị Âm là người chị vì em, thương em hết mực. Cũng vì em gái mà Thị Âm thương Nam Kim, coi đó là người em rể của mình. Khi Thị Đan vì nhớ Nam Kim nên sinh tương tư, mắc tâm bệnh mà chết, trước khi qua đời nàng chỉ tin tưởng và dặn dò những lời gan ruột cùng chị gái. Mong muốn cuối cùng của Thị Đan là chị gái chuyển lời chào vĩnh biệt đến Nam Kim và nói cho chàng biết, trong lòng Thị Đan chỉ có Nam Kim, đến chết vẫn chỉ yêu mình Nam Kim. Thị Âm lắng nghe em dặn dò mà như thắt từng khúc ruột, nhủ lòng rằng sẽ thực hiện lời trăng trối của em. Người chị này còn xót xa

cho cuộc đời em gái khi lấy phải người chồng phụ bạc là Thái Quan. Sự vô tâm của Thái Quan làm cho Thị Âm xót thương số phận của người em gái. Càng trách Thái Quan, Thị Âm càng thấu hiểu và cảm thương cho thân phận bọt bèo của Thị Đan. Cái chết của Thị Đan không chỉ là lời tố cáo đanh thép chế độ xã hội phong kiến với những hủ tục nặng nề: ép duyên, gia trưởng, độc đoán... mà còn thể hiện ước mơ của nhân dân về một cuộc sống tự do, ước vọng về luyện ái quan theo nhân sinh quan của nhân dân. Bên cạnh đó ta còn thấy được cách cư xử thật cảm động trong mối quan hệ chị em trong gia đình. Tuy số lượng truyện thơ Nôm Tày thể hiện tình cảm giữa anh chị em trong gia đình không nhiều nhưng qua đó người đọc có thể cảm nhận được nét đặc trưng văn hóa Tày kính trên nhường dưới, anh chị em yêu thương, đùm bọc nâng đỡ nhau trong cuộc sống. Những bài học đạo lý được tác giả dân gian gửi gắm vẫn còn giá trị cho nhiều đời sau.

4. Kết luận

Từ bao đời nay, tình cảm cha mẹ - con cái, tình nghĩa vợ chồng, tình anh em ruột thịt luôn là những giá trị tinh thần thiêng liêng trong truyền thống văn hóa của đồng bào Tày nói riêng và của các dân tộc Việt Nam nói chung. Do đặc điểm của địa bàn cư trú và đời sống cộng đồng, người Tày luôn có xu hướng muốn gắn kết các thành viên (hàng xóm, bạn bè,...) và đặc biệt là rất coi trọng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Tình cảm yêu thương, quý trọng con người được coi là một nét đẹp trong văn hóa của đồng bào Tày. Tình cảm đó đã được khởi nguồn từ những tình cảm gia đình bền vững và sâu sắc.

Văn học của đồng bào dân tộc Tày nói riêng cùng với văn học của dân tộc thiểu số nói chung là di sản văn hóa tinh thần góp phần làm cho nền văn học Việt Nam thêm phong phú và đa dạng. Truyện thơ Nôm Tày phản ánh một cách chân thực và sinh động tâm tư, tình cảm của đồng bào dân tộc với những bài

học về mối quan hệ ứng xử giàu tính nhân văn. Qua truyện thơ Nôm Tày chúng ta nhận thấy điểm chung của văn hóa ứng xử trong gia đình là lòng hiếu thảo, đức hi sinh, nhường nhịn, vị tha, hết lòng xây đắp, vun vén cuộc sống gia đình; là tình nghĩa thủy chung sâu nặng; là cách ứng xử trên kính dưới nhường, tôn trọng, tin tưởng, trọng tình, trọng nghĩa. Các giá trị văn hóa đó tác động tích cực đến nhận thức và hành động của con người trong việc xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình và lan tỏa đến những mối quan hệ khác ngoài xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. D. N. Phan, *Literature of the ethnic minority groups in Vietnam before the August Revolution of 1945*, Culture Publishing House (in Vietnamese), Ha Noi, 1981.
- [2]. Trieu An, *Sino-Nom literature by Tay ethnic minority*, Nation's Culture Publishing House (in Vietnamese), Ha Noi, 2008.
- [3]. T. An, *Nom Tay and poetic stories*. Literature Publishing House, Ha Noi, 2003.
- [4]. T. H. Kieu, *Nom story, development history and poetic genre*. Education Publishing House, Ha Noi, 2007.
- [5]. D. N. Phan, *Literature of the ethnic minority groups in Vietnam*. National Culture Publishing House, Ha Noi, 1997.
- [6]. Q. N. Vo, *Folk literature of ethnic minority groups in Vietnam*. Professional College and Secondary Publishing House, Ha Noi, 1987.
- [7]. P. Luu, ed. *Literary theory*, Education Publishing House (in Vietnamese), Ha Noi, 2012.
- [8]. Vietnam Academy of Social Sciences, Academy of Sino-Nom Studies, *The complete collection of narrative poems in Nom language by the ethnic minority groups of Vietnam*, vol. 4, Social Sciences Publishing House (in Vietnamese), Ha Noi, 2008.
- [9]. A. T. Vu, *Narrative poems by Tay ethnic minority – origins, developmental process and literary devices*, Vietnam National University Press (in Vietnamese), Ha Noi, 2004.
- [10]. T. T. T. Ngo, and T. H. H. Nguyen, "Characteristics of female characters in certain narrative poems by Tay ethnic minority," (in Vietnamese), *Journal of Literature Studies*, vol. 566, no. 4, pp. 19- 28, 2019.